

Bản án số: 40/2020/HS-PT.
Ngày 27-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo TQH do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng nghị: TQH; Tên gọi khác: D; Sinh năm 1984; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M và bà Huỳnh Thị N; Có vợ và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11-10-2019 và chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo ĐVL; Bị hại gồm các ông (bà) BH1, BH2, BH3; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các ông (bà) NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6; Người làm chứng gồm các ông (bà) NLC1, NLC2, NLC3

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 06-10-2019, bị cáo TQH điều khiển xe biển kiểm soát 83P2-032.75 cùng con trai NLQ6, sinh ngày 18-10-2006, (cùng địa chỉ bị cáo TQH) chở bị cáo ĐVL đến nhà ông NLC1, sinh năm 1949, ngụ ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để uống rượu. Trong lúc uống rượu thì có người gọi điện đòi tiền bị cáo TQH nên bị cáo TQH kêu bị cáo ĐVL uống rượu ít thôi với mục đích tối đi kiếm tiền về trả nợ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo TQH điều khiển xe chở Huy và bị cáo ĐVL về nhà, trên đường về bị cáo TQH kêu bị cáo ĐVL “Tối nay đi kiếm tiền, có gà thì bắt gà về nuôi”, nghe vậy ĐVL hiểu là đi lấy trộm tài sản nên đồng ý. Bị cáo ĐVL ngủ nhà bị cáo TQH, đến khoảng 23 giờ bị cáo TQH thức dậy rủ bị cáo ĐVL đi lấy tài sản (tức là đi trộm tài sản, bị cáo TQH đưa cho bị cáo ĐVL 01 điện thoại di động (bàn phím) và nói khi nào lấy được tài sản mở danh bạ điện thoại có lưu tên “vo yeu” bấm gọi bị cáo TQH rước về; Bị cáo TQH điều khiển xe BKS 83P3-xxx.xx chở bị cáo ĐVL đến khu vực xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo ĐVL xuống xe, bị cáo TQH chạy xe về nhà, bị cáo ĐVL tự đi bộ tìm kiếm tài sản lấy trộm, khi nào lấy được tài sản thì điện thoại bị cáo TQH đến rước về.

Khoảng 01 giờ ngày 07-10-2019, bị cáo ĐVL đến nhà bà BH1, sinh năm 1961, tọa lạc tại: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, quan sát xung quanh không có gà nên đột nhập vào cửa nhà sau, dùng lưỡi lam gạch mừng lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo để trên đầu tủ nhà bà Ghi. Sau đó, bị cáo ĐVL ra ngoài tiếp tục đi đến ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, lúc này khoảng 02 giờ 30 phút, bị cáo nhìn qua cửa sổ thấy em BH3, sinh ngày 04-8-2007, đang ngủ trong mừng có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10, cửa sổ bên hông không khóa nên bị cáo đứng lên ghé dùng lưỡi lam gạch mừng, lấy móc quần áo bẻ làm thanh kim loại khều lấy được điện thoại, còn ốp lưng điện thoại và thanh kim loại bị cáo bỏ lại tại hiện trường. Bị cáo ĐVL tiếp tục qua nhà kê bên, dùng tay kéo cánh cửa sổ bằng gỗ, bẻ gãy khung cửa sổ đột nhập vào nhà bà BH2, sinh năm 1992, trú tại: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo nhìn thấy bà BH2 đang ngủ trong mừng có 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo nên bị cáo ĐVL dùng lưỡi lam gạch mừng lấy được điện thoại. Sau đó, bị cáo ĐVL phát hiện trên tay bà BH2 có đeo sợi lắc vàng 24k nên bị cáo nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt. Bị cáo mở cửa nhà và tắt đèn, dùng tay trái chạm vào tay bà BH2 có đeo sợi lắc vàng thì bị phát hiện, bà BH2 hỏi ai vậy, bị cáo ĐVL trả lời “anh nè”, bà BH2 la lên “ăn trộm”, nên bị cáo ĐVL dùng tay phải giật đứt sợi lắc vàng được một đoạn rồi nhanh chóng bỏ chạy.

Đến khoảng 04 giờ ngày 07-10-2019, bị cáo ĐVL gọi điện cho bị cáo TQH, đến khu vực xã H rước về nhà. Sau đó, bị cáo ĐVL lấy 04 điện thoại di động đưa bị cáo TQH xem và nói là mới lấy trộm được, bị cáo TQH đem đi cất còn lại điện thoại Samsung A10 để lại trên ghế. Sau đó, bị cáo ĐVL xòe tay cho bị cáo TQH xem 01 đoạn sợi lắc vàng, bị cáo TQH hỏi cái này là giả hay thật” bị cáo ĐVL nói “vàng thật đó, mới giật được ngã tư chùa (T)”, bị cáo TQH không nói gì và lấy đoạn sợi lắc vàng cất giấu.

Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, bị cáo TQH điều khiển xe chở bị cáo ĐVL đi bán điện thoại Vivo và Oppo cho ông NLQ1, sinh năm 1979, trú tại:

phường M, thành phố S được số tiền 1.200.000 đồng; tiếp tục bán điện thoại Iphone 6s cho bà NLQ2, sinh năm 1985, trú tại: khóm B, phường B, thành phố S được số tiền 700.000 đồng, tổng cộng tiền bán điện thoại được 1.900.000 đồng bị cáo ĐVL cất giữ. Còn lại điện thoại Samsung A10, bị cáo ĐVL bán cho bị cáo TQH để trừ tiền nợ 1.000.000 đồng thiếu của vợ bị cáo TQH. Sau đó, bị cáo ĐVL kêu bị cáo TQH lấy đoạn lắc vàng đi bán, bị cáo TQH nhờ bà NLQ3, sinh năm 1985, trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng ra tiệm thử “nếu vàng thật thì bán, vàng giả thì đem về”, Bà NLQ3 đến tiệm vàng NLQ4, sinh năm 1976, (cùng nơi cư trú) thử là vàng thật 24k, trọng lượng 02 chỉ 09 phân, bán được số tiền 11.629.000 đồng. Bị cáo TQH lấy tiền đi về nhà và cất giấu 2.000.000 đồng, chỉ đưa bị cáo ĐVL số tiền 9.629.000 đồng rồi được bị cáo ĐVL chia cho bị cáo TQH 4.000.000 đồng. Các bị cáo sử dụng số tiền thu lợi bất chính để uống rượu và tiêu xài cá nhân hết, riêng bị cáo TQH còn lại số tiền 301.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan Công an sau khi sự việc phạm tội bị phát hiện,

Sau khi bị mất tài sản, các bị hại đã đến công an xã T để trình báo sự việc. Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu của tội phạm “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự, nên công an xã T đã chuyển tin báo tội phạm nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/2012/HĐĐG-TCKH, ngày 10-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S 64GB, có giá trị thành tiền là 3.885.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, có giá trị thành tiền là 1.540.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu gold (vàng), có giá trị thành tiền là 538.500 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10, màu xanh, có giá trị thành tiền là 2.080.000 đồng;

Tổng tài sản (điện thoại) chiếm đoạt tại thời điểm ngày 07-10-2019, có giá trị thành tiền là 8.043.500 đồng

Tại bản kết luận giám định số 4901/C09B, ngày 04-11-2019 của Phân viện KHHS tại TP Hồ Chí Minh, kết luận: 01 đoạn kim loại màu vàng dạng mắc xích, khối lượng 6,8298gam, có thành phần kim loại vàng (AU), hàm lượng vàng (AU) 97,07%

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/2019/HĐĐG-TCKH, ngày 04-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 đoạn sợi lắc bằng vàng 24 kara (chất lượng 97,07%), khối lượng 2,9 chỉ (10, 875 gram) tài sản chưa thu hồi được: Đơn giá: 4.053.500 đồng/chỉ, Khối lượng: 2,90 chỉ (10,875 gram), Thành tiền: 11.755.150 đồng; 01 đoạn sợi lắc bằng vàng 24 kara (chất lượng 97,07%), khối lượng 1,82128 chỉ (6,8298 gram) tài sản đã thu hồi được: Đơn giá: 4.053.500 đồng/chỉ, khối lượng: 1,82128 chỉ (6,8298 gram), thành tiền: 7.382.558 đồng.

Tổng cộng khối lượng vàng chiếm đoạt tại thời điểm ngày 07-10-2019 là 4,72128 (17,7048), có giá trị thành tiền: 19.382.558 đồng.

Đến ngày 11-10-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bắt bị can để tạm giam” đối với ĐVL, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; đối với TQH, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đến ngày 13 tháng 12 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với TQH, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo TQH, phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo ĐVL, Phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với bị cáo TQH.

Xử phạt: Bị cáo TQH 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội nêu trên đối với bị cáo TQH mức án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-10-2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự; khoản 1, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo ĐVL.

Xử phạt: Bị cáo ĐVL 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội nêu trên đối với bị cáo ĐVL mức án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-10-2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-ST ngày 28-4-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã kháng nghị đối với Bản án số 06/2020/HS-ST ngày 31-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng căn cứ điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm i khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo TQH

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm i khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo TQH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của quyết định kháng nghị và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-ST ngày 28-4-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng được chuyển đến Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 29-4-2020 là đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, nội dung kháng nghị theo quy định tại các điều 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiến hành xem xét, quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo TQH như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo TQH khai nhận, để có tiền tiêu xài, phục vụ cho mục đích cá nhân, nên vào ngày 07-10-2019, tại khu vực ấp Mỹ Phú và ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo TQH đã khởi xướng, rủ rê bị cáo ĐVL cùng thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo còn là người giúp sức tích cực, bị cáo đưa điện thoại di động cho bị cáo ĐVL sử dụng để liên lạc và sử dụng phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 83P3-xxx.xx chở bị cáo ĐVL trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản liên tục tại 03 địa điểm, lấy trộm 04 điện thoại di động, với tổng giá trị theo kết luận định giá tài sản là 8.045.000 đồng (lần thứ nhất có giá trị 5.425.000 đồng, lần thứ hai có giá trị 2.080.000 đồng, lần thứ ba có giá trị 538.000 đồng). Tuy nhiên, sau khi biết tài sản trên do bị cáo ĐVL cướp giật mà có, bị cáo TQH vẫn đem đi bán nhằm mục đích vụ lợi, được chia tiền thu lợi bất chính, tiêu xài cá nhân. Xét lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai các bị cáo

trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo TQH phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Xét thấy Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo TQH không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, gia đình bị cáo có ông nội là liệt sỹ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo TQH theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là chưa đúng quy định của pháp luật vì bị cáo đã hai lần phạm tội trộm cắp tài sản và khi thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản bị cáo TQH đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Về mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo TQH 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị số 03/QĐ-VKS-ST ngày 28-4-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tăng hình phạt đối với bị cáo TQH.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo TQH không phải chịu.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận toàn bộ Kháng nghị số 03/QĐ-VKS-ST ngày 28-4-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo TQH.

Sửa phần quyết định đối với bị cáo TQH (tên gọi khác: D) của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo TQH (tên gọi khác: D) 11 (mười một) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 07 (bảy) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội nêu trên đối với bị cáo TQH (tên gọi khác: D) mức án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-10-2019.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo TQH (tên gọi khác: D) không phải chịu

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện C (02);
- VKSND huyện C (01);
- CQĐT - Công an huyện C (01);
- CQTHAHS-Công an huyện C (02)
- Chi cục THADS huyện C (01);
- Trại tạm giam, bị cáo, (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu